

Số: /SXD-QLN&VLXD
V/v sử dụng vật liệu xây dựng
được hợp chuẩn, hợp quy trong
công trình xây dựng

Tây Ninh, ngày tháng 5 năm 2022

Kính gửi:

- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lao động-Thường binh và Xã hội;
- Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Các Ban QLDAĐTXD chuyên ngành, khu vực;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng/Quản lý đô thị cấp huyện;
- Các đơn vị: Tư vấn thiết kế, thi công, giám sát, thẩm tra trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều 10 Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng quy định:

“Chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD và cấu kiện xây dựng phải tuân thủ và phù hợp với các quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Sản phẩm, hàng hóa VLXD và cấu kiện xây dựng sản xuất trong nước đưa ra thị trường phải đạt tiêu chuẩn đã công bố. Những sản phẩm, hàng hóa VLXD chưa có tiêu chuẩn quốc gia thì sản xuất phải có trách nhiệm xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Sản phẩm, hàng hóa VLXD và cấu kiện xây dựng nhập khẩu phải công bố tiêu chuẩn áp dụng. Đối với sản phẩm, hàng hóa VLXD và cấu kiện xây dựng nhập khẩu được quản lý bằng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thì phải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.”

Căn cứ Thông tư số 19/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng, mã số QCVN 16:2019/BXD.

Để đảm bảo cho việc sử dụng vật liệu xây dựng (VLXD) trong các công trình xây dựng đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định hiện hành, đòi hỏi chủ đầu tư các công trình xây dựng phải tuân thủ thực hiện ngay từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư và phải thực hiện kiểm soát chất lượng trong quá trình thực hiện cho đến khi công trình hoàn thành nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

Sở Xây dựng đã ban hành Hướng dẫn số 1519/HD-SXD ngày 18/6/2021 về việc sử dụng vật liệu xây dựng được hợp chuẩn, hợp quy trong công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và Hướng dẫn số 549/HD-SXD ngày 12/3/2021 về việc chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa VLXD trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa VLXD, mã số QCVN 16:2019/BXD (*các văn bản đính kèm*).

Các sản phẩm, hàng hóa VLXD (Bảng số 1 theo Phụ lục đính kèm) đã được Sở Xây dựng tiếp nhận thông báo công bố hợp quy được công bố công khai trên trang thông tin điện tử Sở và trong công bố giá VLXD hàng tháng; đây là cơ sở để các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng lựa chọn sử dụng trong các công trình xây dựng.

Để tiếp tục thực hiện việc quản lý chất lượng và sử dụng VLXD trong công trình xây dựng đảm bảo theo quy định pháp luật, Sở Xây dựng đề nghị các đơn vị tiếp tục thực hiện các nội dung như sau:

1. Các sở ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã

Tiếp tục chỉ đạo các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan thực hiện đúng các quy định về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa VLXD sản xuất, lưu thông và đưa vào sử dụng trong công trình xây dựng theo các nội dung Hướng dẫn số 1519/HD-SXD và Hướng dẫn số 549/HD-SXD.

2. Đối với các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh (chủ đầu tư; nhà thầu cung ứng sản phẩm vật liệu xây dựng là hàng hóa trên thị trường; bên giao thầu; nhà thầu chế tạo, sản xuất vật liệu xây dựng, cấu kiện và thiết bị sử dụng cho công trình xây dựng theo yêu cầu riêng của thiết kế)

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc quản lý chất lượng và sử dụng VLXD trong công trình xây dựng theo Hướng dẫn số 1519/HD-SXD ngày 18/6/2021 của Sở Xây dựng, trong đó: thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng các sản phẩm hàng hóa VLXD trước khi đưa vào sử dụng trong các công trình; tuyệt đối

không đưa các sản phẩm hàng hóa VLXD chưa được công bố hợp chuẩn, hợp quy vào sử dụng trong các công trình xây dựng.

3. Đối với các tổ chức, các nhân sản xuất kinh doanh VLXD thuộc đối tượng sản phẩm hàng hóa phải công bố hợp quy

a) Thực hiện công tác đánh giá, chứng nhận, công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa VLXD, giám sát định kỳ phù hợp với các quy định nêu trong Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về sản phẩm, hàng hóa VLXD, mã số QCVN 16:2019/BXD (*Danh mục các sản phẩm hàng hóa VLXD phải công bố hợp chuẩn, hợp quy theo Phụ lục đính kèm*).

b) Công bố hợp quy và đăng ký bản công bố hợp quy tại Sở Xây dựng theo trình tự quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN.

c) Các sản phẩm, hàng hóa VLXD thuộc đối tượng phải công bố hợp quy nhưng không thực hiện sẽ xử lý theo quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

đ) Trường hợp có vướng mắc trong việc thực hiện công tác đánh giá, chứng nhận và công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa VLXD và sử dụng VLXD trong các công trình xây dựng; đề nghị liên hệ Sở Xây dựng để kịp thời hướng dẫn thực hiện theo quy định.

Sở Xây dựng thông tin đến các tổ chức, cá nhân và các cơ quan liên quan biết, thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PGĐ phụ trách SXD (b/c);
- Tổ Biên tập TTTĐT SXD;
- Lưu: VT, QLN&VLXD, QLXD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phụ lục
DANH MỤC CÁC LOẠI SẢN PHẨM, HÀNG HÓA
VLXD PHẢI CÔNG BỐ HỢP QUY

Bảng số 1. Các loại VLXD thuộc danh mục Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16:2019/BXD (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2020)

Stt	Nhóm sản phẩm	Tên sản phẩm
1	Xi măng, phụ gia cho xi măng và bê tông	<ul style="list-style-type: none"> - Xi măng poóc lăng. - Xi măng poóc lăng hỗn hợp. - Xi măng poóc lăng bền sun phát - Xi măng poóc lăng hỗn hợp bền sun phát - Thạch cao phospho dùng để sản xuất xi măng - Xi hạt lò cao (Xi hạt lò cao dùng để sản xuất xi măng; xi hạt lò cao nghiền mịn dùng cho bê tông và vữa - Tro bay (Tro bay dùng cho bê tông và vữa xây; tro bay dùng cho xi măng).
2	Cốt liệu xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Cốt liệu cho bê tông và vữa + Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa; + Cốt liệu lớn (Đá dăm, sỏi và sỏi dăm) dùng cho bê tông và vữa) - Cát nghiền cho bê tông và vữa
3	Gạch, đá ốp lát	<ul style="list-style-type: none"> - Gạch gốm ốp lát - Đá ốp lát tự nhiên - Đá ốp lát nhân tạo trên cơ sở chất kết dính hữu cơ
4	Vật liệu xây	<ul style="list-style-type: none"> - Gạch đất sét nung. - Gạch bê tông - Sản phẩm bê tông khí chung áp - Tấm tường rỗng bê tông đúc sẵn theo công nghệ đùn ép
5	Kính xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Kính nổi. - Kính phẳng tôi nhiệt - Kính dán nhiều lớp và kính dán an toàn nhiều lớp - Kính hộp gắn kín cách nhiệt
6	VLXD khác	<ul style="list-style-type: none"> - Tấm sóng amiăng xi măng. - Amiăng crizôtin để sản xuất tấm sóng amiăng xi măng. - Tấm thạch cao và Panel thạch cao có sợi gia cường - Sơn tường dạng nhũ tương - Thanh định hình (profile) nhôm và hợp kim nhôm - Thanh định hình (profile) poly (vinyl clorua) không hóa dẻo (PVC-U) dùng để chế tạo cửa sổ và cửa đi - Các loại ống: + Ống và phụ tùng Polyetylen (PE) dùng cho mục đích

Stt	Nhóm sản phẩm	Tên sản phẩm
		cấp nước và thoát nước + Ống và phụ tùng nhựa Polypropylen (PP) dùng cho mục đích cấp và thoát nước + Ống và phụ tùng Polyvinyl clorua không hóa dẻo (PVC-U) dùng cho mục đích cấp và thoát nước + Ống và phụ tùng bằng chất dẻo (PVC-U; PP; PE) thành kết cấu dùng cho mục đích thoát nước chôn ngầm trong điều kiện không chịu áp + Hệ thống ống nhựa nhiệt rắn gia cường bằng sợi thủy tinh trên cơ sở nhựa polyeste không no (GRP) sử dụng trong cấp nước chịu áp và không chịu áp.

Bảng số 2. Các loại sản phẩm, hàng hóa thuộc danh mục QCVN 07:2019/BKHCN: thép làm cốt bê tông, thép cốt bê tông dự ứng lực, thép phủ epoxy làm cốt bê tông

STT	Tên sản phẩm	Mã HS
1	Sắt hoặc thép không hợp kim, dạng thanh và que, ở dạng cuộn cuộn không đều, được cán nóng	7213.91.20 7213.99.20
2	Sắt hoặc thép không hợp kim ở dạng thanh và que khác, chưa được gia công quá mức rèn, cán nóng, kéo nóng hoặc ép đùn nóng, nhưng kể cả những dạng này được xoắn sau khi cán	7214.20.31 7214.20.41 7214.20.51 7214.20.61
3	Sắt hoặc thép không hợp kim ở dạng thanh và que khác	7215.50.91 7215.90.10
4	Dây của sắt hoặc thép không hợp kim	7217.10.22 7217.10.33
5	Dây bện tao, thùng, cáp, băng tết, dây treo và các loại tương tự, bằng sắt hoặc thép, chưa cách điện	7312.10.91